

Số: 59/2022/QĐST-HNGĐ

Phú Mỹ, ngày 04 tháng 05 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN  
THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU**

- Căn cứ các Điều 212, 213, 397 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Luật phí và lệ phí; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án;
- Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 449/2021/ TLST – VHN ngày 31 tháng 12 năm 2021 về việc “ Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau:
  - *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Anh Trần Đình H, sinh năm 1982 và chị Mai Thị Thanh H1, sinh năm 1985 – Cùng địa chỉ: Tổ 14, Khu phố X, phường Y, thị xã Z, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :**

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân của anh Trần Đình H và chị Mai Thị Thanh H là hoàn toàn tự nguyện và hợp pháp. Anh H1 và chị H đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Phú Mỹ, huyện Tân Thành ( nay là Ủy ban nhân dân phường Phú Mỹ thị xã Phú Mỹ), tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu theo Giấy chứng nhận kết hôn số 01, quyển số 148 ngày 21-10-2011. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng giữa anh H và chị H1 không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên công nhận sự tự nguyện ly hôn của các đương sự.

[2]. Về con chung: Anh H và chị H1 có một con chung là Trần Đình Ch, sinh ngày 31-10-2015. Anh H và chị H1 thống nhất: Chị H1 có quyền và nghĩa vụ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung Trần Đình Ch; anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con số tiền là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng)/một tháng đến khi con đủ 18 tuổi. Anh H có quyền và nghĩa vụ đến thăm, chăm sóc con chung, không ai được cản trở anh H thực hiện quyền và nghĩa vụ này.

[3]. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu xem xét, nên Tòa án không giải quyết.

[4]. Về lệ phí sơ thẩm việc dân sự: Mỗi người phải nộp 150.000 đ lệ phí sơ thẩm việc dân sự.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Đình H và chị Mai Thị Thanh H1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Trần Đình H và chị Mai Thị Thanh H1 có một con chung là Trần Đình Ch, sinh ngày 31-10-2015.

+ Chị Mai Thị Thanh H1 có quyền và nghĩa vụ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Trần Đình Ch.

+ Anh Trần Đình H phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng)/một tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

+ Anh Trần Đình H có quyền và nghĩa vụ đến thăm, chăm sóc con chung, không ai được anh Hiệp thực hiện quyền và nghĩa vụ này.

+ Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh Trần Đình H và chị Mai Thị Thanh H1 không yêu cầu xem xét, nên Tòa án không giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Trần Đình H và chị Mai Thị Thanh H1, mỗi người phải nộp lệ phí sơ thẩm việc dân sự số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng), được trừ vào số tiền đã nộp 300.000 đ ( ba trăm ngàn đồng ) theo Biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0005714 ngày 28-12-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ. Anh Trần Đình H và chị Mai Thị Thanh H1 đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

### **THẨM PHÁN**

#### **Nơi nhận :**

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ;
- UBND phường Phú Mỹ, TX. Phú Mỹ, tỉnh BR-VT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Lương Thị Thanh Hảo**